

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả xét duyệt các đối tượng được hỗ trợ học phí
Học kỳ II năm học 2024-2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN – BA VÌ

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND thành phố Hà Nội quy định hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo;

Theo đề nghị của Ban xét duyệt đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập, học bổng và hỗ trợ học phí của nhà trường học kỳ II năm học 2024-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét duyệt các đối tượng học sinh được hỗ trợ học phí học kỳ II năm học 2024-2025 của trường THPT Ngô Quyền – Ba Vì như sau:
(Có danh sách kèm theo)

Đối tượng được hưởng hỗ trợ học phí học kỳ II năm học 2024-2025 là học sinh thuộc diện hộ cận nghèo: **19** học sinh. Tổng số kinh phí phải chi trả là 4.512.500 đồng,

Bằng chữ: Bốn triệu năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng chẵn.

Điều 2. Nguồn kinh phí chi trả chế độ cho các đối tượng được hưởng do ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 3. Bộ phận tài vụ, giáo viên chủ nhiệm và các học sinh có tên trong danh sách ở Điều 1 căn cứ Quyết định này để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Sỹ Diệm

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ
Theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố)
(Học kỳ II năm học 2024-2025, mức hỗ trợ 50% x 95.000 đồng/học sinh/tháng)

Số TT	Họ và tên học sinh/Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập	Ngày/tháng/năm sinh	Học sinh lớp	Số tháng được hỗ trợ	Thành tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi họ tên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)*150		(7)
1	Nguyễn Thị Ngọc Bích	06/10/2009	10A2	5	237.500		
2	Nguyễn Thị Thu Cúc	10/12/2009	10A10	5	237.500		
3	Trần Thị Dương	25/05/2009	10A10	5	237.500		
4	Nguyễn Thúy Hằng	18/05/2009	10A10	5	237.500		
5	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	14/01/2009	10A11	5	237.500		
6	Phùng Văn Đạt	17/09/2009	10A12	5	237.500		
7	Nguyễn Vũ Hoàng Việt	18/10/2009	10A13	5	237.500		
8	Phùng Huy Dương	18/07/2009	10A14	5	237.500		
9	Phùng Thế Hoàng	11/08/2009	10A15	5	237.500		
10	Lê Quang Đạt	06/09/2009	11A4	5	237.500		
11	Phùng Y Kha Văn	11/06/2008	11A6	5	237.500		
12	Lê Quốc Huy	09/02/2009	11A7	5	237.500		
13	Phạm Tiến Sỹ	12/08/2009	11A7	5	237.500		
14	Nguyễn Ngọc Uyên	21/10/2008	11A9	5	237.500		
15	Nguyễn Phạm Anh Huy	10/12/2008	11A13	5	237.500		
16	Nguyễn Vũ Đăng Quang	25/08/2007	12A4	5	237.500		
17	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	11/02/2007	12A9	5	237.500		
18	Phùng Danh Tiến	06/04/2007	12A11	5	237.500		
19	Nguyễn Thị Thu Hiền	02/02/2007	12A11	5	237.500		
	Tổng cộng				4.512.500		

Danh sách trên có 19 học sinh